

Số: 1936/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 3804/TTr-SNN ngày 09 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh (có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành tỉnh và đơn vị có liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Gửi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh cho các Bộ, ngành Trung ương xem xét, quyết định sau khi được UBND tỉnh thông qua.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời công bố, công khai thủ tục hành chính sau khi được các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực thi phương án đơn giản hóa các thủ tục nêu trên.

Điều 3. Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- LĐVP, KSTT;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh (Tấn).

4

**LÃI CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Thanh

Phụ lục
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

TỈNH TÂY NINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm
2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

I. Thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y”

1. Nội dung đơn giản hóa

- Bỏ trường thông tin số fax trên 02 mẫu đơn: Đơn đăng ký cấp, gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT); Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT.

- Bãi bỏ 02 thành phần hồ sơ của TTHC:

+ “Bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”. Theo đó, bổ sung thêm trường thông tin liên quan đến thành phần hồ sơ này tại Mẫu đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT).

+ “Chứng chỉ hành nghề thú y đối với người quản lý, người trực tiếp buôn bán thuốc thú y”. Theo đó, bổ sung thêm trường thông tin về số “Chứng chỉ hành nghề thú y” vào mẫu đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT).

Lý do:

- Hiện nay, Fax đã trở nên ít phổ biến do sự thay thế bằng các công nghệ truyền thông hiện đại như email.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thú y, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là một trong các điều kiện mà tổ chức, cá nhân phải đáp ứng khi thực hiện TTHC. Do vậy, việc chứng minh tổ chức, cá nhân đã đáp ứng điều kiện này không nhất thiết phải yêu cầu nộp giấy tờ nêu trên; thay vào đó, chỉ cần tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin liên quan đến giấy tờ này để cơ quan nhà nước có thể khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- “Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép được số hoá, lưu trữ và tái sử dụng dữ liệu. Vì vậy, tổ chức, cá nhân không cần nộp bản sao hoặc bản chính Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp, công

chức sẽ đổi chiêu thành phần hồ sơ này trong dữ liệu Chứng chỉ hành nghề đã được cấp trên địa bàn tỉnh.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 98 Luật Thú y năm 2015; sửa đổi, bổ sung Phụ lục XX, Phụ lục số XXII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT).

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 89.085.375 đồng;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 82.557.990 đồng;
- Chi phí tiết kiệm: 6.527.385 đồng;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,33%.

II. Thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón”

1. Nội dung đơn giản hóa

- Bỏ trường thông tin số fax trên Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.

- Bãi bỏ 01 thành phần hồ sơ của TTHC: “Bản sao Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên của người trực tiếp buôn bán phân bón”. Theo đó, sửa đổi, bổ sung trường thông tin “Giấy chứng nhận tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón của người trực tiếp buôn bán phân bón” thành “Bằng tốt nghiệp trung cấp/Giấy chứng nhận tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón của người trực tiếp buôn bán phân bón” tại mẫu Đơn đề nghị.

Lý do:

- Hiện nay, Fax đã trở nên ít phổ biến do sự thay thế bằng các công nghệ truyền thông hiện đại như email.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018, có trình độ từ trung cấp trở lên là một trong các điều kiện mà tổ chức, cá nhân phải đáp ứng khi thực hiện TTHC. Do vậy, việc chứng minh cá nhân đã đáp ứng điều kiện này không nhất thiết phải yêu cầu nộp giấy tờ nêu trên; thay vào đó, chỉ cần tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin và chịu trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp liên quan đến giấy tờ này, cơ quan nhà nước sẽ kiểm tra trong quá trình thẩm định thực tế tại cơ sở.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

3. Lợi ích phuong án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 273.097.400đồng;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 263.071.600 đồng;
- Chi phí tiết kiệm: 10.025.800 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 3,67%.